TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - QN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2025/HS-ST
Ngày 15/8/2025.
"V/v: Trộm cắp tài sản"

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - QN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Diếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Lâm

2. Ông Từ Văn Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc A, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5-QN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - QN tham gia phiên tòa: **bà Nguyễn Thị Tuyết Mai**, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 - QN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXXST- HS ngày 11 tháng 7 năm 2025 và Thông báo chuyển ngày xét xử số 01/TB-TA ngày 23/7/2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Khánh T, sinh ngày 22/4/1989 tại xã Đình C (trước là huyện NH), tỉnh QN; nơi cư trú: Thôn A P, xã P GiAg, tỉnh QN (trước là thôn A P, xã Hành Dũng, huyện NH, tỉnh QN); thẻ CCCD: 051189013457, cấp ngày 29/4/2025, Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH Bộ Công A; Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: Lớp 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Trung A và bà Điệp Thị T; chồng Lê Văn A; Con: có 02 người con, con thứ nhất sinh năm 2009 và con thứa hai sinh năm 2023; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Đặc điểm nhân thân: tốt. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại*: Bà Trần Thị Phi M, sinh năm 1964.

Trú tại: Thôn Bàn T, xã TT, tỉnh QN (Trước là Thôn Bàn T, xã Hành Th, huyện NH, tỉnh QN). Bà M vắng mặt có đơn đề nghị xét xử văng mặt.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Văn A, sinh năm 1987.

Trú tại: Thôn Thôn A P, xã P Giang, tỉnh QN. (Trước là Thôn A P, xã Hành Dũng, huyện NH, tỉnh QN). Có mặt.

2. Bà Điệp Thị T, sinh năm 1966.

Trú tại: Thôn Hòa M, xã Đình C, tỉnh QN. (Trước là: Thôn Hòa M, xã Hành P, huyện NH, tỉnh QN). Có mặt.

3.Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1990.

Trú tại: Thôn PC, xã Đình C, tỉnh QN. (Trước là Thôn PC, xã Hành Đ, huyện NH, tỉnh QN). Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 24/3/2025, bà Trần Thị Phi M (*Sinh năm 1964, nơi cư trú: thôn Bàn T, xã Hành Th, huyện NH, tỉnh QN*) điều khiển xe mô tô SHmode biển kiểm soát 76AE - 032.45 đến quày bán hàng (hành tỏi, trái cây) của **Nguyễn Thị Khánh T** (*Sinh năm 1989, nơi cư trú: KDC số 4, thôn A P, xã Hành Dũng, huyện NH, tỉnh QN*) ở khu vực cổng sau CC trên đường Bùi Tá Hán, thuộc TDP Phú VT, thị trấn CC, huyện NH, tỉnh QN. Bà M dừng xe hỏi mua 1,5 kg hành của T với giá 35.000 đồng, rồi mở yên xe lấy tiền trong ví da để trả cho T và bỏ túi hành vào cốp xe. Lúc này, T nhìn thấy cọc tiền loại mệnh giá 500.000 đồng trong cốp xe của bà M. Sau đó, bà M tiếp tục chọn, mua trái cây của T, lúc này T nảy sinh ý định trộm cắp số tiền trong cốp xe của bà M nên T vừa nói, vừa chỉ bà M vào trong nhà của T thuê trọ ở số nhà 60 Bùi Tá Hán (*cách vị trí T bán hàng khoảng 20m*) để chọn trái cây tươi hơn, mục đích nhằm tạo thuận lợi cho việc trộm cắp của T. Khi bà M vào nhà của T chọn trái cây, T quan sát thấy bà M và mọi người xung quanh không để ý nên T tiến lại gần dùng tay trái luồng vào dưới yên xe của bà M (yên xe không khóa) T rút lấy nhiều tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng trong cốp xe rồi cất giấu tiền trong người.

Khoảng 10 phút sau bà M quay ra lại chỗ T bán hàng đưa trái cây cho T cân tính tiền và tiếp tục đi mua quần áo ở khu vực cổng CC đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày thì điều khiển xe rời đi. Sau đó, T vào nhà trọ lấy số tiền trộm cắp ra kiểm đếm thì xác định số tiền T lấy trộm được là 24.500.000 đồng (*Hai mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng*). Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, bà M lấy cọc tiền trong cốp xe để cất thì phát hiện bị thiếu mất số tiền 24.500.000 đồng, nghi T lấy trộm số tiền trên nên bà M quay lại nhà trọ của T gặp và đề nghị trả lại nhưng T không thừa nhận.

Sau khi trộm cắp số tiền 24.500.000 đồng (*Hai mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng*) của bà M, T lấy số tiền 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*) mAg về gửi mẹ ruột là bà Điệp Thị T (*Sinh năm: 1966, nơi cư trú: thôn Hòa M, xã Hành*

P, huyện NH, tỉnh QN) và nói là tiền của cá nhân nhờ bà T cất giữ hộ; trả 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) cho bà Nguyễn Thị M (Sinh năm: 1990, nơi cư trú: thôn PC, xã Hành Đ, huyện NH, tỉnh QN - là người nhận trông con cho T) và mua sắm bỉm, sữa cho con, còn lại số tiền 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*) T cất giữ tại nhà trọ của mình.

Cáo trạng số: 18/CT-VKS-NH, ngày 09/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện NH, tỉnh QN (Nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - QN) đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Khánh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 01 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Khánh T phạm tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Khánh T từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- Về dân sự: Bà Trần Thị Phi M đã nhận lại tài sản là 24.500.000 đồng (Hai mươi bốn triệu năm trăm nghìn) và không có yêu cầu bồi thường gì khác nên không xem xét..

***Xử lý đồ vật, tài liệu tạm giữ:** số tiền 24.500.000 đồng *(Hai mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng*) do gia đình Nguyễn Thị Khánh T giao nộp đã được trả lại cho bà Trần Thị Phi M theo đúng quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công A tỉnh QN, Viện kiểm sát nhân dân huyện NH (nay là Viên kiểm sát nhân dân khu vực 5 - QN), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, bị cáo trình bày lời khai đều hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện NH (nay là Viên kiểm sát nhân dân khu vực 5 - QN) đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: bị cáo Nguyễn Thị Khánh T là

người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; có đủ khả năng hiểu biết và điều khiển hành vi của mình, biết trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng vì muốn có tiền để chi tiêu cá nhân nên vào ngày 24/3/2025 lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại, T đã lén lút trộm cắp số tiền 24.500.000 đồng *(Hai mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng)* trong cốp xe mô tô SHmode biển kiểm soát 76AE - 032.45 của bà Trần Thị Phi M. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, là một trong những khách thể được Bộ luật Hình sự bảo vệ nên đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Khánh T đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1, Điều 173 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Cáo trạng số 18/CT-VKS-NH, ngày 09/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện NH, tỉnh QN (Nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - QN) đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Khánh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 01 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tôi, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt, xác định:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, bị hại đã có đơn bãi nại về trách nhiệm dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Xét tính chất, mức độ của vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm hại đến người bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến xã hội. Nên cần xét xử bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo có con nhỏ dưới 36 tháng tuổi và các con thường xuyên đau ốm. Ngoài lần vi phạm này thì bị cáo đều chấp hành tốt pháp luật có xác nhận của UBND xã nên khi quyết định hình phạt cần xem xét đối với bị cáo. Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo cũng đảm bảo tính giáo dục, ren đe đối với bị cáo và cũng đảm bảo tính phòng ngừa chung đối với xã hội.

[5] Đối với bà Điệp Thị T, bà Nguyễn Thị M không biết số tiền T đưa là do trộm cắp mà có nên Cơ quA Cảnh sát điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự là đúng quy định.

[6] Về dân sự: Bà Trần Thị Phi M đã nhận lại tài sản và có đơn không yêu cầu bồi thường về dân sự nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về xử lý vật chứng: Không.

[9] Đề nghị của Kiểm sát viên về tội dA, phần hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Khánh T (tên gọi khác: không) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2.Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Khánh T (tên gọi khác: không) 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Thời giA thử thách là 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án 15/8/2025.

Giao Bị cáo Nguyễn Thị Khánh T cho UBND xã P Giang, tỉnh QN giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 93 Luật Thi hành án hình sự thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Đã bồi thường xong, bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Khánh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5.Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo đối với những vấn đề liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án, đối với người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAD tỉnh QN;
- VKSND tỉnh;
- VKSND khu vực 5 - QN;
- Cơ quA CSĐT Công A tỉnh QN;
-Phòng HSNV Công A tỉnh QN;
- CQTHAHS Công A tỉnh QN**;**
- Sở tư pháp tỉnh QN;
- THADS tỉnh QN;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quA;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa

Lê Thị Diếu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Văn Lâm **Từ Văn Khánh** **Lê Thị Diếu**